

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
429	Ống đặt nội khí quản (có bóng) 8.0 mm	Mô tả: - Được làm từ chất liệu PVC cao cấp trong y tế không độc hại, mềm và trong suốt, hạn chế nguy cơ chấn thương. - Không DEHP; có bóng áp suất thấp theo tiêu chuẩn (phù hợp với phẫu thuật đặt nội khí quản trong thời gian ngắn). - Đường cân quang chạy dọc theo thân ống. - Khử trùng: Khí EO. Kích thước: - 6.0#: ID 6.0 - OD 8.0 mm - 7.0#: ID 7.0 - OD 9.6 mm - 7.5#: ID 7.5 - OD 10.2 mm - 8.0#: ID 8.0 - OD 10.7 mm. Đóng gói: 10 ống/ hộp		Cái	25
430	Catherter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Chủ yếu được dùng cho việc đo áp suất tĩnh mạch, cung cấp chất dinh dưỡng bên ngoài ruột, truyền dịch, lấy mẫu máu từ tĩnh mạch trung tâm và trong các cuộc phẫu thuật Đóng gói: 1 bộ/ hộp	1 bộ/hộp	Hộp	5
431	Túi nước tiểu	- Túi và dây dẫn làm bằng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần. - Dây dài 90cm, túi dài 28cm, rộng 20cm, đường kính ngoài 6.8mm. Đường kính van tháo dịch 9.2mm. - Độ dày túi 1,2mm. Có vạch chia dung tích mỗi 100ml, phân vạch rõ ràng. - Dung tích 2000ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van thoát đáy chữ T (nút bấm), hoặc van thẳng, có van chống trào ngược. - Có lỗ để treo túi, có bảng ghi thông tin bệnh nhân. Không có dây treo. - Thể tích 2000ml. Đóng gói: 10 cái/ túi; 25 túi/ thùng	10 cái/túi	Cái	640
432	Túi camera	Bao gồm: Ống Nilon fi 18 cmx230cm: 01 cái Túi nylon 9cmx 14cm: 01 cái Dùng để bao che thiết bị trong phẫu thuật nội soi.	1 cái/túi	Cái	300
433	Gạc nội soi	Gạc không dệt hút nước Dùng thấm máu trong phẫu thuật Quy cách: 7.5cmx7.5cmx lớp	1 cái/túi	Cái	500
434	Dây dẫn nước nội soi	Bộ hình chữ Y để tưới nội soi trong quá trình cắt bỏ tuyến tiền liệt qua niệu đạo. Được sản xuất từ nhựa PVC cấp y tế không độc hại. Kẹp vận hành ngón tay cái, giúp thay bình nhanh chóng và trơn tru. Đầu gắn được trang bị ống cao su dẻo để kết nối dễ dàng với ống nội soi. Được đóng gói riêng trong gói túi có thể bóc. Sử dụng một lần, vô trùng sẵn sàng để sử dụng.	1 cái/túi	Cái	300
435	Chỉ lanh	100% bằng sợi cotton, sợi chỉ rất bền màu đặc biệt rất dai và bề mặt sáng bóng. Chỉ có màu vàng nhạt trọng lượng 20 gram/ cuộn. Có các size và chiều dài như sau: Size 20: 160m; Size 30: 190m; Size 40: 220m; Size 50: 260m; Size 60: 300m; Size 70: 320m; Size 80: 360m; Size 100: 430m. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE. Hộp 10 cuộn	1 cuộn/túi	Cuộn	30
436	Chỉ perlon	Chỉ tơ phẫu thuật/ Chỉ Perlon - Kích thước: 120m - Thành phần: Sợi tơ tằm	1 cuộn/túi	Cuộn	30
437	kẹp mạch máu Hemolook	Hemolook Clip Polymer kẹp mạch máu, Kẹp thắt polymer hemolock, Clip kẹp mạch máu titan hemolok (1 vi gồm 6 cái)	6 cái/vi	Cái	1000
438	Bộ ngoài màng cứng	Kim 18G dài ≥90mm có cánh và vạch đánh dấu mỗi 1cm. Kim được mài mặt trong giảm sắc, chống đứt gãy và luồn catheter dễ dàng hơn. Catheter cỡ 20G dài ≥1000mm có cân quang, được làm từ polyurethane tương thích sinh học và chịu được lực kéo giãn cao nhất. Đầu tip catheter dạng đóng và có tối thiểu 3 lỗ bên lan tỏa thuốc. Bộ phận kết nối catheter dạng vận xoắn 2 chiều chống tuột và tắc ống thông mà vẫn tháo lắp kết nối dễ dàng. Bơm tiêm LOR 10ml kháng lực Filter lọc khuẩn ≤0.2 micron. Dẫn hướng catheter. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. Yêu cầu nguồn gốc xuất xứ: một trong các quốc gia thuộc G7 Đóng gói : 10 bộ/ hộp	1 bộ/hộp	Bộ	10
439	Bóng bóp Ambu người lớn	Chỉ sử dụng cho 1 bệnh nhân. Chất liệu PVC y tế không chứa Latex hoặc DEHPĐầu nối linh hoạt có thể xoay 360 độ. Người lớn: thể tích bóng 1600ml ± 200ml Van an toàn: 40cm/H2O - 60cm/H2O		Cái	1

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
440	Opticskin (miếng dán chân catheter NMC 4x4cm)	Mã HID060125R - Cấu tạo: Lớp màng polyurethane xẻ rãnh, phủ keo acrylic, gạc cotton (phủ lớp Polyethylene chống dính), khung viền giấy để cầm khi dán băng, dễ dàng bóc ra. - Màng PU bán thấm, mỏng, trong suốt, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. - Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate) ≥ 600 g/m ² .24h. - Có nhãn dán ghi ngày, giờ kèm theo và 2 dải băng dính cố định dây truyền. - Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn. - Kích thước: 60 x 70mm. Đóng gói 50 miếng/ Hộp		Cái	10
441	Khẩu trang y tế	- 02 lớp ngoài: Vải không dệt polypropylene đạt tiêu chuẩn. - Lớp giữa: Vải lọc polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Quai khẩu trang: Vải thun có khả năng co giãn tốt. - Kích thước: 17,5 cm x 9,5cm x 3 lớp, - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đóng gói: 20 chiếc/ Hộp	50 cái/hộp	Cái	24070
442	Sonde dạ dày 10	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế nguyên sinh không chứa DEHP Dây được kết cấu gồm 2 phần, phễu có nắp và ống dây. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 02 mắt phụ nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo 1 khoảng lần lượt là 05mm, 10mm. Trên ống dây có 03 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 20cm, 30cm, 40cm. Phễu được chia thành các màu tương ứng với các số khác nhau. Dây có chiều dài 500mm mềm mại, nhẵn bóng không gây tổn thương niêm mạc. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO:13484-2016 và ISO: 9001-2015	1 cái/túi	Cái	50
443	Sonde dạ dày 12	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế nguyên sinh không chứa DEHP Dây được kết cấu gồm 2 phần, phễu có nắp và ống dây. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 04 mắt phụ nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo 1 khoảng lần lượt là 30mm, 50mm, 70mm. Trên ống dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm. Phễu được chia thành các màu tương ứng với các số khác nhau. Dây có chiều dài 1250mm mềm mại, nhẵn bóng không gây tổn thương niêm mạc. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO:13484-2016 và ISO: 9001-2015	1 cái/túi	Cái	50
444	Sonde dạ dày 14	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế nguyên sinh không chứa DEHP Dây được kết cấu gồm 2 phần, phễu có nắp và ống dây. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 04 mắt phụ nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo 1 khoảng lần lượt là 30mm, 50mm, 70mm. Trên ống dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm. Phễu được chia thành các màu tương ứng với các số khác nhau. Dây có chiều dài 1250mm mềm mại, nhẵn bóng không gây tổn thương niêm mạc. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO:13484-2016 và ISO: 9001-2015	1 cái/túi	Cái	100
445	Sonde dạ dày 16	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế nguyên sinh không chứa DEHP. Dây được kết cấu gồm 2 phần, phễu có nắp và ống dây. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 04 mắt phụ nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo 1 khoảng lần lượt là 30mm, 50mm, 70mm. Trên ống dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm. Phễu được chia thành các màu tương ứng với các số khác nhau. Dây có chiều dài 1250mm mềm mại, nhẵn bóng không gây tổn thương niêm mạc. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO:13484-2016 và ISO: 9001-2015	1 cái/túi	Cái	420
446	Sonde hậu môn 18Fr	Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dây mềm, trên dây có 02 cặp lỗ hình bầu dục đối xứng nhau, một đầu dây được loe hình phễu, đầu còn lại được bo tròn không gây tổn thương cho người sử dụng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đóng gói: 20 sợi/ túi		Cái	70
447	Gạc củ ấu vô trùng (gạc củ ấu sản khoa vô trùng)	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	10 miếng/gói	Gói	100
448	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng (Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 10 lớp không vô trùng)	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Không tiệt trùng.	30x40cm	Cái	300

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
449	Gạc phẫu thuật vô trùng (Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 4 lớp vô trùng)	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	10x10cm	Cái	300
450	Mask thanh quản LMA Classic số 4	Chất liệu PVC, dùng 1 lần - Tiệt trùng bằng khí EO.	1 cái/túi	Cái	5
451	Mask thanh quản LMA Classic số 3	Chất liệu PVC, dùng 1 lần - Tiệt trùng bằng khí EO	1 cái/túi	Cái	5
452	File lọc khuẩn máy gây mê	Trở kháng (pa): 50 tại 30 lít / phút ✓ Hiệu quả lọc khuẩn: 99,999 % ✓ Hiệu quả lọc Virus: 99,999 % ✓ Khối lượng: 23g ✓ Khoảng chết: 43ml ✓ Chất liệu vỏ: Polypropylene ✓ Chất liệu filter: Polypropylene tính diện chất lượng cao, ki nước, không tốt cho sự phát triển của nấm, vi khuẩn và virus. ✓ Chứng chỉ: CE0197, ISO13485, FSC, CFDA ✓ Đóng gói: 1 cái/ túi, 100 cái/ thùng	1 cái/túi	Cái	500
453	File lọc khuẩn máy thở	Trở kháng (pa): 50 tại 30 lít / phút ✓ Hiệu quả lọc khuẩn: 99,999 % ✓ Hiệu quả lọc Virus: 99,999 % ✓ Khối lượng: 23g ✓ Khoảng chết: 43ml ✓ Chất liệu vỏ: Polypropylene ✓ Chất liệu filter: Polypropylene tính diện chất lượng cao, ki nước, không tốt cho sự phát triển của nấm, vi khuẩn và virus. ✓ Chứng chỉ: CE0197, ISO13485, FSC, CFDA ✓ Đóng gói: 1 cái/ túi, 100 cái/ thùng	1 cái/túi	Cái	100
454	Sâu máy thở gấp góc (nhựa)	Sản phẩm được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn: 15M, 15F, 22M. ✓ Có thể co giãn. ✓ Sản phẩm được lắp đặt dễ dàng với chất lượng tốt, không bị cong, không nguy hiểm và có thể đảm bảo luồng khí lưu thông dễ dàng trong quá trình hỗ trợ thở. ✓ Không bị nhiễm khuẩn nhờ được tiệt trùng. ✓ Chứng chỉ: CE0197, ISO13485, FSC, CFDA, FDA ✓ Đóng gói: 1 cái/ túi, 200 cái/ thùng	1 cái/túi	Cái	600
455	Canuyl Mayo nhựa số 1	Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	5
456	Canuyl Mayo nhựa số 2	Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	5
457	Canuyl Mayo nhựa số 3	Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	10
458	Canuyl Mayo nhựa số 4	Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	10
459	Canuyl Mayo nhựa số 7	Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	30

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
460	Canuyl Mayo nhựa số 8	- Chất liệu Polyethylene cao cấp, không độc hại, không gây dị ứng - Bề mặt nhẵn mịn, không gây dị ứng và không gây tổn thương miệng - Hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng - Đã tiệt trùng - Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	1 cái/túi	Cái	30
461	Canuyl mở khí quản nhựa 2 nòng số 6 (em chỉ có loại 1 nòng)	-Canuyn có bóng trong suốt với thể tích lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, tiết khuẩn, có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm -Được tạo bởi nhựa PVC nhạy cảm nhiệt: Tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Chất liệu mềm mại không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái -Đường dẫn màu xanh cân quang (blue line) cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 cái/túi	Cái	10
462	Canuyl mở khí quản nhựa 2 nòng số 7 (em chỉ có loại 1 nòng)	-Canuyn có bóng trong suốt với thể tích lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, tiết khuẩn, có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm -Được tạo bởi nhựa PVC nhạy cảm nhiệt: Tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Chất liệu mềm mại không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái -Đường dẫn màu xanh cân quang (blue line) cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 cái/túi	Cái	10
463	Canuyl mở khí quản nhựa 2 nòng số 8 (em chỉ có loại 1 nòng)	-Canuyn có bóng trong suốt với thể tích lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, tiết khuẩn, có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm -Được tạo bởi nhựa PVC nhạy cảm nhiệt: Tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Chất liệu mềm mại không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái -Đường dẫn màu xanh cân quang (blue line) cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1 cái/túi	Cái	10
464	Kim kẹp kim	Chất liệu bằng thép không gỉ, có các số tương ứng với kích thước khác nhau, dùng trong tiểu phẫu, hay phẫu thuật		Cái	10
465	Tấm chài nylon vô trùng	Màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách thủng, ko kích ứng da.- Tiệt trùng bằng khí EO.Gas	1,2x1,5m	Cái	100
466	Meche (Gạc meche dẫn lưu 0,75cm x 100cm x 4 lớp vô trùng)	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.		Cái	100
467	Kim tam giác khâu da (loại to)	- Được dùng để khâu vết thương - Được sản xuất bằng thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. - Kim khâu có lỗ hình tam giác: 1/2 cung tam giác, 3/8 cung tam giác, uốn nửa hình tam giác, thẳng tam giác - Đóng gói: 10 cái/ Gói; 50 gói/Hộp	10 cái/ Gói	Cái	20
468	Kim tam giác khâu da (loại nhỏ)	- Được dùng để khâu vết thương - Được sản xuất bằng thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. - Kim khâu có lỗ hình tam giác: 1/2 cung tam giác, 3/8 cung tam giác, uốn nửa hình tam giác, thẳng tam giác - Đóng gói: 10 cái/ Gói; 50 gói/Hộp	10 cái/ Gói	Cái	20
469	Kim tròn khâu cân cơ (loại to)	- Được dùng để khâu vết thương - Được sản xuất bằng thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. - Kim khâu có lỗ hình tròn: 1/2 cung tròn, 3/8 cung tròn và thẳng tròn - Đóng gói: 10 cái/ Gói; 50 gói/Hộp.	10 cái/ Gói	Cái	20
470	Kim tròn khâu cân cơ (loại nhỏ)	- Được dùng để khâu vết thương - Được sản xuất bằng thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. - Kim khâu có lỗ hình tròn: 1/2 cung tròn, 3/8 cung tròn và thẳng tròn - Đóng gói: 10 cái/ Gói; 50 gói/Hộp	10 cái/ Gói	Cái	20
471	Dây máy gây mê trẻ em dùng 1 lần	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn. Dễ dàng sử dụng, an toàn và không bị nhiễm khuẩn nhờ được tiệt trùng. Cấu hình: gồm 1 nút nối chữ Y + 2 đoạn dây có thể co giãn được với chiều dài tối đa 1,6m.	1 cái/túi	Cái	30

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
472	Dây máy gây mê người lớn dùng 1 lần	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn. Dễ dàng sử dụng, an toàn và không bị nhiễm khuẩn nhờ được tiệt trùng. Cấu hình: gồm 1 nút nối chữ Y + 2 đoạn dây có thể co giãn được với chiều dài tối đa 1,6m	1 cái/túi	Cái	50
473	Xe tiêm 3 tầng có ngăn kéo	Kích thước 650x450x950mm (+/- 5%) Chất liệu bằng inox Được chia làm 3 tầng để đồ, có 1 ngăn kéo Khung bằng inox ống 25.4 x1.0mm Mặt xe bằng inox tấm dày 0.6mm Thanh giằng bằng inox ống 12.7x0.6mm 4 bánh xe TPR 100mm		Cái	3
474	Hexanios	Thành phần hoạt tính: - Didecylmethyl ammonium chloride (CAS: 7173-51-5): 6,5% (p/p) / (w/w) - Chlorhexidine digluconate (CAS: 18472-51-0): 0,074% (p/p) / (w/w) Mục đích sử dụng: làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế. Giá trị pH của sản phẩm: Dung dịch không pha loãng (20°C) pH = 6,60 Tiêu chuẩn/ Điều kiện: - Diệt khuẩn - theo tiêu chuẩn EN 13727 và EN 14561, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 5 phút. - Diệt nấm - theo tiêu chuẩn EN 13624 và EN 14562, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 15 phút. - Diệt vi khuẩn lao - theo tiêu chuẩn EN 14348 và EN 14563, điều kiện bắn. Nồng độ 2,0% trong thời gian 60 phút. - Hiệu quả trên virus có vỏ bọc - theo tiêu chuẩn EN 14476/ EN 17111, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 15 phút; Nồng độ 1,0% trong thời gian 5 phút. Đóng gói: Can 5L	Can 5 lít	Can	45
475	Hexanios	Thành phần hoạt tính: - Didecylmethyl ammonium chloride (CAS: 7173-51-5): 6,5% (p/p) / (w/w) - Chlorhexidine digluconate (CAS: 18472-51-0): 0,074% (p/p) / (w/w) Mục đích sử dụng: làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế. Giá trị pH của sản phẩm: Dung dịch không pha loãng (20°C) pH = 6,60 Tiêu chuẩn/ Điều kiện: - Diệt khuẩn - theo tiêu chuẩn EN 13727 và EN 14561, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 5 phút. - Diệt nấm - theo tiêu chuẩn EN 13624 và EN 14562, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 15 phút. - Diệt vi khuẩn lao - theo tiêu chuẩn EN 14348 và EN 14563, điều kiện bắn. Nồng độ 2,0% trong thời gian 60 phút. - Hiệu quả trên virus có vỏ bọc - theo tiêu chuẩn EN 14476/ EN 17111, điều kiện bắn. Nồng độ 0,5% trong thời gian 15 phút; Nồng độ 1,0% trong thời gian 5 phút. Đóng gói: 1 lít/ chai	Chai 1 lít		3
476	Cidex Opa	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis). Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz.) Đóng gói: 3,78 lít/ can (4 can/ thùng)	Can 4 lít	Can	5

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
477	Steranios 2%	Thành phần: - Glutaraldehyde (CAS: 111-30-8): 2% (p/p)/ 2% (w/w) - pH = 6.10 Đặc điểm vi sinh: - Diệt khuẩn - theo tiêu chuẩn EN 13727/ EN 14561 trong thời gian 5 phút. - Diệt nấm men - tiêu chuẩn EN 13624/ EN 14562 trong thời gian 5 phút. - Diệt nấm mốc - tiêu chuẩn EN 13624/ EN 14562 trong thời gian 10 phút. - Diệt vi khuẩn lao - theo tiêu chuẩn EN 14348/ EN 14563 trong thời gian 10 phút. - Diệt Mycobacteria - theo tiêu chuẩn EN 14348/ EN 14563 trong thời gian 10 phút. - Diệt virus - theo tiêu chuẩn EN 14476/ EN 17111 trong thời gian 10 phút. - Diệt bào tử C.Difficile - theo tiêu chuẩn EN 17126 trong thời gian 60 phút. Đóng gói: Can 5 lít	Can 5 lít	Can	242
478	Cydezim	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5% hiệu quả nhanh sau 1 phút. Ít bọt, pH trung tính: 7.8-8.8 ngăn không để lại tồn lưu giúp dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu, át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ. Tương thích với nhiều loại dụng cụ, vật liệu, phi kim loại như silicone E, Cao su, ... Đóng gói: 1L/ chai	Chai 1 lít	Chai	196
479	Test vi khuẩn HP (Ureatest)	Thành phần gồm 2 lọ dung dịch A và B. Dung dịch lọ A chứa 10ml urease test. Dung dịch lọ B tủy nhựa chứa 3ml chất chỉ thị màu.	Hộp 50 test	Hộp	200
480	Microshield 4 (Dung dịch chống mờ)	Dung dịch rửa tay phẫu thuật chứa hoạt chất Chlorhexidine Gluconate 4% kl/tt. Có chất làm mềm làm ẩm da.	Can 5 lít	Can	5
481	Đè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng. Kích thước 150mm x 20mm x 2mm. Mỗi que được đóng vào 01 túi, và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO : 13458 - 2016 và ISO : 9001 - 2015	Hộp 100 chiếc	Hộp	260
482	Cồn povidone 10 %	Là dung dịch dùng ngoài da, chứa Povidon iod 10%	Lọ 10ml	Lọ	30
483	Cồn povidone	Là dung dịch dùng ngoài da, chứa Povidon iod 10%	Chai 500ml	Chai	137
484	Kim tiêm tê	Kim sắc bén, cỡ kim 27G, dài 21mm. - Đầu kim sắc bén, cắt vát 2 lần. - Kết cấu chắc chắn. - Chỉ báo mặt vát của kim. - Đóng gói riêng biệt với mã màu rõ ràng - Nhiều sự lựa chọn Đóng gói: 100 cái/ hộp	Kim tiêm tê dùng cho bơm tiêm áp lực (nha khoa) loại dài Hộp 100 cái	Cái	1000
485	Mét mũi (gạc dẫn lưu)	Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Được làm từ vải không dệt. Khả năng thấm hút cao và nhanh.	túi 100 cái	Túi	5
486	Miếng cầm máu tai	Chiều dài: 24mm Đường kính: 12mm. Đóng gói: 10 miếng/ hộp	hộp 10 cái	Cái	150
487	Miếng cầm máu mũi	Chiều dài: 8cm Độ dày: 1,5cm Chiều cao: 2cm. Đóng gói: 10 miếng/ hộp	hộp 10 cái	Cái	300
488	Surgicel	-Vật liệu tự tiêu dạng gạc tiệt trùng kỹ thuật xâm kim được dệt từ cellulose tái hấp thụ (oxidized non- regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật (bông loại sợi dài), kích thước 10 x 20 cm. - Hiệu quả cầm máu nhanh 1.5 phút - Thời gian hấp thụ từ 7-14 ngày - Có tính kháng khuẩn cao kháng được 36 chủng bao gồm các chủng vi khuẩn kháng sinh MRSA, PRSP, VRE, MRSE - Độ pH từ 2.2 - 4.5 - Tiệt trùng bằng tia gamma (γ): 18-32 kGy Đóng gói 10 miếng/ Hộp (cỡ 5x7 cm)	10 miếng/ Hộp	Hộp	5
489	Ống thông khí kiểu Shepard màu xanh (Ống thông khí người lớn)	Mã số E2114B; Đường kính ống: 1.14; Đường kính vành trong:2.4; Đường kính vành ngoài: 2.4; Tổng chiều dài: 2.2	Cái	Cái	60
490	Ống thông khí kiểu Shah (Ống thông khí tai trẻ em)	Mã số E2113; Đường kính ống: 0.76; Đường kính vành trong:2.2; Đường kính vành ngoài: 1.5; Tổng chiều dài: 1.5	Cái	Cái	50

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
491	Chỉ Nynol số 3	Độ dài 75cm, kim tam giác, cong 3/8. Chỉ số 3/0 vòng kim 26mm. Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi Nylon. Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ silicon. Được đóng gói trong túi 100% sợi HDPE bền dai chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Phản ứng mô là tối thiểu. Nylon là một vật liệu không hấp thụ mà theo thời gian được đóng bởi mô liên kết. Được biết rằng khối lượng sợi giảm dần, khoảng 10% một năm do sự gián đoạn bởi các liên kết hóa học trong một hoạt động thủy phân. Đóng gói: 1 sợi/ vi; 12 vi/ hộp	1 sợi/ vi	sợi	120
492	Chỉ Nynol số 4	Độ dài 75cm, kim tam giác, cong 3/8. Chỉ số 4/0 vòng kim 20mm. Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi Nylon. Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ silicon. Được đóng gói trong túi 100% sợi HDPE bền dai chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Phản ứng mô là tối thiểu. Nylon là một vật liệu không hấp thụ mà theo thời gian được đóng bởi mô liên kết. Được biết rằng khối lượng sợi giảm dần, khoảng 10% một năm do sự gián đoạn bởi các liên kết hóa học trong một hoạt động thủy phân. Đóng gói: 1 sợi/ vi; 12 vi/ hộp	1 sợi/ vi	sợi	120
493	Chỉ Catgut các số 4	Độ dài 75 cm, kim tròn, cong 1/2. Chỉ số 4/0 vòng kim 20mm. Chỉ khâu dây xoắn làm từ động vật, hấp thụ, có màu nâu. Collagen nguyên chất thu được từ chất nhầy của ruột cừu và huyết thanh trong ruột mỏng của một con bò khỏe mạnh không có BSE và sốt rét. Sợi chỉ tự tan nhanh chóng do quá trình phản ứng enzym, độ dài sợi chỉ được duy trì trong vòng 14- 21 ngày sau phẫu thuật. Sự hấp thụ hoàn toàn sẽ diễn ra trong vòng 90 ngày. Bởi vì nó là một vật liệu có nguồn gốc động vật, phản ứng mô tương đối được kiểm duyệt. Chỉ tiêu tự nhiên sinh học đơn sợi, chứa 97-98% collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch Alcohol và EO dạng lỏng, 100% sợi HDPE bền dai chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép không gỉ 302 phủ silicon. Đóng gói: 1 sợi/ vi; 12 vi/ hộp	1 sợi/ vi	sợi	260
494	Mũi khoan xoang kim cương loại cong 15 độ	Mũi khoan loại cong 15 độ, đường kính 3.2mm. Sử dụng với máy cắt nạo xoang của		cái	10
495	Lưỡi cắt nạo xoang loại thẳng	Lưỡi cắt loại thẳng, mặt cắt phía bên trên, chiều dài làm việc 11cm, đường kính lưỡi 4mm, tích hợp kênh hút bên trong lưỡi cắt. Sử dụng với máy cắt nạo xoang của		Cái	10
496	Lưỡi cắt nạo xoang loại cong	Lưỡi cắt cong 40 độ, mặt cắt phía bên trên, chiều dài làm việc 11cm, đường kính lưỡi 4mm, tích hợp kênh hút bên trong lưỡi cắt. Sử dụng với máy cắt nạo xoang của		Cái	10
497	Đầu Evac mô amidan và nạo V.A	- Đầu Evac mô amidan và nạo VA dùng cho máy Coblator II. - Đầu thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc là 6 inches (chưa kể phần tay cầm) - Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút - Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút	1 cái / hộp	Cái	5
498	Đầu Procise Max chuyên nạo V.A	- Đầu Procise Max chuyên nạo V.A dùng cho máy Coblator II. - Cấu tạo điện cực dạng lưới phẳng, tạo trường plasma rộng nên có thể cắt bỏ mô nhanh hơn, tăng khả năng hút giúp loại bỏ mô vụn và chất lỏng, giảm nguy cơ tắc nghẽn.	1 cái / hộp	Cái	5
499	Đầu Reflex Ultra PTR đốt cuống mũi người lớn và trẻ em	Đầu đốt cuống mũi bằng công nghệ Plasma dùng cho máy Coblator II. - Đầu đốt cuống mũi được uốn cong. - Thiết kế không có đường nước. - Trên đầu đốt mỏng, nhọn, có hai vạch chia màu cam được sử dụng như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuống mũi.	1 cái / hộp	Cái	5
500	Đầu Procise MLW phẫu thuật thanh quản người lớn và trẻ em	"- Đầu Procise MLW phẫu thuật thanh quản người lớn và trẻ em (papiloma TQ, hạt xơ dây thanh, polyp TQ, ung thư thanh quản ...), dùng cho máy Coblator II - Đầu Procise MLW có thể uốn cong. - Chiều dài 19cm, đường kính đầu 2.8mm - Bộ đầu cắt vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy."	1 cái / hộp	Cái	5
501	Đầu cắt đốt dùng cho mô xoang	- Đầu Procise EZ View mô xoang (polyp, u mạch, u sàn sọ) dùng cho máy Coblator II. - Đầu cắt cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút.	1 cái / hộp	Cái	5
502	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể, bên trong có chứa thủy ngân - một chất có khả năng giãn nở khi xảy ra sự gia tăng nhiệt độ	1 cái/hộp	Cái	61

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
503	Huyết áp điện tử	- Bộ nhớ 14 kết quả đo, báo lỗi cử động, rối loạn nhịp tim. - Chỉ báo tăng huyết áp khi huyết áp tâm thu và / hoặc huyết áp tâm trương của bạn nằm ngoài phạm vi tiêu chuẩn (135 mmHg tâm thu hoặc trên / 85 mmHg tâm trương trở lên) Công nghệ IntelliSense. Cho phép theo dõi kết quả đo của bạn thông qua ứng dụng OMRON connect bằng cách đồng bộ không dây (Bluetooth) với điện thoại thông minh.	1 bộ/hộp	Bộ	10
504	Huyết áp cơ	- Bao gồm máy huyết áp và 1 ống nghe - Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao. - Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao.	1 bộ/hộp	Bộ	28
505	Kính ló che mắt đo thị lực	- Mắt kính cầu âm: 40 đôi (từ -0.25D đến -20.00D) - Mắt kính cầu dương: 40 đôi (từ +0.25D đến +20.00D) - Mắt kính trụ âm: 20 đôi (từ -0.25D đến -6.00D) - Mắt kính trụ dương: 20 đôi (từ +0.25D đến +6.00D) - Thấu kính: 12 chi tiết (0.5 đến 10) - Thấu kính lọc màu đỏ, thấu kính lọc màu xanh, đen, thấu kính mờ: mỗi loại 1 chiếc - Thấu kính phẳng: 2 chiếc - Maddox trắng: 2 chiếc - Khe: 2 chiếc - Lỗ kim: 2 chiếc - Thấu kính chéo: 2 chiếc - Thấu kính chéo xy lạnh: 2 chiếc - Hộp nhôm: 01 hộp	1 cái/hộp	Cái	5
506	Máy test đường máu	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Chuẩn định kết quả: Tương đương huyết tương Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Bộ nhớ: 300 kết quả kèm ngày tháng và thời gian đo Kết quả trung bình: Trung bình 7, 14, 30 ngày Truyền dữ liệu: USB Dung dịch chứng: 3 mức Tính năng âm báo: Tùy chọn âm báo khi phát hiện mẫu, thông báo lỗi Chế độ tự động tắt: Sau 2 phút không hoạt động Pin nguồn: 1 pin tròn dẹt CR 2032 3.0V Tuổi pin nguồn: 1000 lần đo Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH Điều kiện bảo quản que thử: 2 - 35°C Hạn sử dụng que thử: 24 tháng (6 tháng sau khi mở lọ lần đầu tiên)	1 cái/hộp	Cái	4
507	Que test đường máu	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL) Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, CE, FDA	Hộp 25 cái	Hộp	404
508	Optic trẻ em	Optic 0 độ, phi 3mm x110mm	1 cái/hộp	Cái	2
509	Optic người lớn (xem 0 độ hay 70 độ	Optic 70 độ, phi 4mmx 175mm	1 cái/hộp	Cái	2
510	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Chủ yếu được dùng cho việc đo áp suất tĩnh mạch, cung cấp chất dinh dưỡng bên ngoài ruột, truyền dịch, lấy mẫu máu từ tĩnh mạch trung tâm và trong các cuộc phẫu thuật. Đóng gói: 1 bộ/ hộp	1 bộ/ hộp	Cái	20
511	Bát kê phi 10	Chất liệu bằng inox, hình tròn, đường kính 10cm	1 cái/túi	Cái	15

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
512	Pank cong không mẫu 20cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu gấp cong không mẫu, chiều dài 20cm	1 cái/túi	Cái	45
513	Khay chữ nhật	Chất liệu bằng inox, hình chữ nhật 12x22cm	1 cái/túi	Cái	46
514	Khay quả đậu nông 300ml	Chất liệu bằng inox, hình quả đậu, dung tích chứa tối đa 300ml	1 cái/túi	Cái	82
515	Pank thẳng không mẫu 20cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu gấp thẳng không mẫu, chiều dài 20cm	1 cái/túi	Cái	46
516	Pank thẳng có mẫu 20cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu gấp thẳng có mẫu, chiều dài 20cm	1 cái/túi	Cái	46
517	Kéo thẳng nhọn 18cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu nhọn, chiều dài 18cm	1 cái/túi	Cái	50
518	Hộp bông cotton phi 8	Chất liệu bằng inox, hình tròn có nắp, đường kính 8cm	1 cái/túi	Cái	20
519	Trụ cắm pank inox	Chất liệu bằng inox, chiều cao của trụ 12cm, đường kính miệng trụ là 5-6cm	1 cái/túi	Cái	46
520	Kéo thẳng nhọn 16cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu thẳng nhọn, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	145
521	Kéo cong nhọn 10cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu cong nhọn, chiều dài 10cm	1 cái/túi	Cái	145
522	Phẫu tích có mẫu 16cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu gấp có mẫu, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	145
523	Phẫu tích không mẫu 16cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu gấp không mẫu, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	165
524	Pank thẳng có mẫu 16cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, đầu kẹp có mẫu, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	165
525	Khay hình chữ nhật	Chất liệu bằng inox, hình chữ nhật 22x32cm	1 cái/túi	Cái	35
526	Panh sát trùng thẳng không mẫu 30 cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, 1 đầu thẳng không mẫu, chiều dài 30cm	1 cái/túi	Cái	5
527	Bát ken phi 8 cm	Chất liệu bằng inox, hình tròn, đường kính 8cm	1 cái/túi	cái	10
528	Kim kẹp kim 16 cm	Chất liệu bằng thép không gỉ, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	55
529	Khay quả đậu sâu lòng	Chất liệu bằng inox, hình quả đậu, lòng sâu; Dung tích khoảng 800 ml	1 cái/túi	Cái	35
530	Panh sát trùng thẳng không mẫu 25 cm	chất liệu bằng thép không gỉ, đầu không có mẫu, chiều dài 25cm	1 cái/túi	Cái	5
531	Phôi giả test máy thở	Nắp làm bằng sợi cacbon với tiêu chuẩn đầu nối 15 mm, có thể khử trùng. ✓Bóng silicone có thể hấp sấy ở 121oC để sử dụng lại. ✓Có đầy đủ cả 3 kích thước, cho người lớn (1 lít); trẻ em (0,5 lít); trẻ sơ sinh (65ml).	Người lớn	Cái	2
532	Thông lộn cắt polyp dùng một lần (Snare)	Vòng thắt Polyp (thông lộn) trong nội soi tiêu hoá	1 cái/hộp	Cái	10
533	Kim sinh thiết dùng một lần	Kim sinh thiết dạ dày, đại tràng dùng 1 lần được thiết kế phù hợp bởi lớp PE siêu bôi trơn giảm ma sát hiệu quả với kênh dây soi. Được thiết kế các loại ngàm bằng chất liệu thép không gỉ trong y tế: ngàm cá sấu, ngàm hình oval có bọc/ không có vỏ bọc, có kim/ không có kim giúp thuận tiện lấy các loại mẫu sinh thiết khác nhau; đường kính ngoài các cỡ: 1.8mm, 2.3mm; chiều dài làm việc các cỡ từ 700 - 2300; đường kính làm việc: 2.0mm, 2.8mm	1 cái/hộp	Cái	20
534	Đai thắt lưng Olumba	Làm từ hệ thống thanh nẹp hợp kim nhôm định hình được sắp xếp theo chiều dọc và phần thân được may bằng vải chun đàn hồi. Dùng hỗ trợ tổn thương cột sống thắt lưng, hỗ trợ sau phẫu thuật, sau khi kéo nắn vùng thắt lưng, đau dây thần kinh tọa. Chiều cao khoảng 220mm, gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL, XXL.	1 cái/hộp	Cái	100
535	Nẹp cẳng tay H4	Làm từ vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông, băng nhám dính (khóa Velcro) và bản nẹp hợp kim nhôm uốn định hình ở tư thế điều trị. Dùng trong sơ cứu chấn thương xương khớp, cần cơ vùng cẳng tay, cổ tay, hỗ trợ cố định sau gãy xương trụ, gãy Pouteau Colles. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL.	1 cái/hộp	Cái	100
536	Băng thun gối H1	Làm từ chất liệu Neoprene tự dính, Băng nhám dính, có thể dính ở mọi vị trí. Dùng hỗ trợ chấn thương xương bánh chè, hỗ trợ khớp gối sau phẫu thuật, khi chơi thể thao.	1 cái/hộp	Cái	80
537	Nẹp đệm ngăn H1	Nẹp được làm từ chất liệu thoáng mát, dễ thoát mồ hôi. Thanh nẹp hợp kim nhôm giúp cố định. Dùng khi chấn thương xương khớp cổ chân, bàn chân, tổn thương dây chằng, gãy mắt cá trong, mắt cá ngoài. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M.	1 cái/hộp	Cái	100
538	Nẹp nẹp chống xoay dài H2	Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm đàn hồi uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân kết hợp với thanh nẹp hợp kim nhôm xoay ngang đặc biệt chịu lực tốt, có tác dụng chống xoay và giữ thẳng đầu gối, hệ thống băng nhám dính giúp cố định chân với sản phẩm. Cố định khớp cổ chân sau chấn thương, sau mổ, chống xoay ở tư thế nằm của chân chấn thương.	1 cái/hộp	Cái	100

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
539	Vòng tránh thai	Dụng cụ tránh thai vô trùng với 380 mm ² đồng, được làm từ 77% nhựa y tế và 23% USP bari sulfat, với dây tóc dài 30 cm cùng với ống chèn , nút chặn và pít tông chèn. Đóng gói trong túi polyetylen. Tính năng, đặc điểm: - Làm hải lòng tất cả phụ nữ - Tránh biến cố sản khoa - Độc quyền từ chính phủ - Nó được quấn bằng khoảng 176mg dây đồng và lắp đầy một vòng cổ bằng đồng trên mỗi nhánh ngang. - Bề mặt tiếp xúc của đồng là 380mm ² - Kích thước: 36mm chiều dọc và 32mm chiều ngang - Đầu chữ T phình to thành hình bóng có đường kính 3mm Lợi ích: - Gia cố đặc biệt trong thiết kế chữ T, cho phép thiết bị trở về trạng thái ban đầu. - Ống chèn linh hoạt về mặt giải phẫu. - Pít tông chèn có cạnh chống trượt, để tránh rơi ra và nhiễm khuẩn. Đóng gói: tối thiểu 01 chiếc/ túi	01 chiếc/ túi	Cái	140
540	Đai khớp vai số 8 (Băng đai xương đòn H1)	Làm từ vải cotton, nút xấp. Có khóa Velcro. Dùng cố định khi chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn, vỡ xương bả vai, trật khớp ức đòn. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL, XXL.	1 cái/hộp	Cái	50
541	Nẹp cẳng bàn tay (nẹp cẳng tay H4)	Làm từ vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông, băng nhám dính (khóa Velcro) và bản nẹp hợp kim nhôm uốn định hình ở tư thế điều trị. Dùng trong sơ cứu chấn thương xương khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay, hỗ trợ cố định sau gãy xương trụ, gãy Pouteau Colles. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL.	1 cái/hộp	Cái	100
542	Chỉ khâu Prolen 3.0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn MH-1 dài 31mm 1/2 vòng tròn		Hộp	2
543	Chỉ khâu Prolen 5.0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn màu đen Visi-black C-1 bằng hợp kim Ethalloy, dài 13mm 3/8 vòng tròn.		Hộp	2
544	Kim khâu cứu 0,3x 2,5 cm	Kim khâu cứu vô trùng dùng một lần do công ty sản xuất được lựa chọn từ những loại được quy định trong GB/ T 4240 "Dây thép không gỉ". Thân kim thẳng và tròn, mịn và uyển chuyển, có độ đàn hồi tốt, dẻo dai, chịu lực, chống ăn mòn mạnh, độ hoàn thiện cao và cảm giác tay tuyệt vời. Kích thước: 0.30x25mm. Đóng gói: 10 cái/ vi; 10 vi/ hộp	Hộp 10 vi 100 chiếc	Hộp	1000
545	Kim khâu cứu 0,3x 7,5 cm	Kim khâu cứu vô trùng dùng một lần do công ty sản xuất được lựa chọn từ những loại được quy định trong GB/ T 4240 "Dây thép không gỉ". Thân kim thẳng và tròn, mịn và uyển chuyển, có độ đàn hồi tốt, dẻo dai, chịu lực, chống ăn mòn mạnh, độ hoàn thiện cao và cảm giác tay tuyệt vời. Kích thước: 0.30x40mm. Đóng gói: 10 cái/ vi; 10 vi/ hộp	Hộp 10 vi 100 chiếc	Hộp	10
546	Kim đẩy chỉ	Kim khâu cứu đẩy chỉ vô trùng dùng 1 lần. Dùng để đẩy chỉ vào các huyết vị trên cơ thể người. Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng quấn tròn đều, không có gờ ráp, 0.30x33mm, 0.35x45mm. Đóng gói: 5 cái/ vi; 20 vi/ hộp	Hộp 100 chiếc	Hộp	10
547	Máy khí dung	Omron VVT (công nghệ van áo) cho phép xông mũi họng hiệu quả cao giảm lãng phí thuốc. Tốc độ xông cao 0,4nl/ phút đảm bảo thời gian điều trị tối ưu. Kích thước hạt nhỏ MMAD 3µl có thể xuống được đến đường hô hấp dưới để xông hiệu quả. Khí dung thoát ra 0.06ml/min. Dung tích thuốc 7ml với dư lượng thuốc còn lại tối thiểu	1 /hộp		2
548	Kẹp clip sử dụng 1 lần (độ mở 16mm, cán xoay 360 độ)	Clip cầm máu dùng một lần độ mở 16mm(±10%). Clip xoay 2 chiều 360 độ với độ mở 135 độ; - Chiều dài có tối thiểu 2 kích thước từ 1800mm - 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần.	Hộp 10 cái	Hộp	30
549	Bẫy thẳng 5mm	Chất liệu bằng thép không gỉ, chiều dài mũi bẫy 5mm, đóng gói 1 cái/ túi.	Hãng Osung-Hàn Quốc	Chiếc	3
550	Bẫy thẳng 3mm	Chất liệu bằng thép không gỉ, chiều dài mũi bẫy 3mm, đóng gói 1 cái/ túi.	Hãng Osung-Hàn Quốc	Chiếc	3
551	Bẫy nhỏ chân răng bên phải	Chất liệu bằng thép không gỉ, cán hình quả lê, dùng để bẫy răng bên phải, đóng gói 1 cái/ túi.	Hãng Osung-Hàn Quốc	Chiếc	2
552	Bẫy nhỏ chân răng bên trái	Chất liệu bằng thép không gỉ, cán hình quả lê, dùng để bẫy răng bên trái, đóng gói 1 cái/ túi.	Hãng Osung-Hàn Quốc	Chiếc	2

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
553	Bơm tiêm áp lực		1 cái/hộp	Cái	10
554	Ống thổi đo CNHH	Ống thổi giấy phù hợp với các loại máy đo chức năng hô hấp. Đường kính ϕ 24mm, chiều dài 75mm. Đóng gói: 100 ống/ hộp	Q24mm x 75mm, Hộp 100 cái	Hộp	4
555	Gel điện tim	Thành phần: Hydro ethylcellulo, Carbomer, Methyl paraben,... Gel trong, tan hoàn toàn trong nước PH: 5-7,5 Màu sắc: màu xanh, không màu Mùi vị: không mùi	1 chai/hộp	Chai	5
556	Chỉ Nilon cho số 10	Chỉ khâu mắt đơn sợi nylon 10-0 màu đen, dài 30 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6mm., đường kính 0,14mm, độ cong 3/8. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge)	12 sợi / hộp	Sợi	100
557	Chỉ Nilon cho số 7	Chỉ khâu mắt đơn sợi nylon 7-0 màu đen, dài 30 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 8mm., đường kính 0,33mm, độ cong 3/8. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge)	12 sợi / hộp	Sợi	200
558	Chỉ Nilon cho số 6	Chỉ khâu mắt đơn sợi nylon 6-0 màu đen, dài 50 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 11mm., đường kính 0,33mm, độ cong 3/8. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge)	12 sợi / hộp	Sợi	120
559	Chỉ Vicryl số 6	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0 dài 45 cm, 2 kim đầu hình thang dài 8mm, 1/4C. Đóng gói:	Hộp/ 12 tệp	Sợi	50
560	Chỉ Vicryl số 5	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 5/0 dài 45 cm, 2 kim đầu hình thang dài 11mm, 3/8C. Đóng gói: Hộp/ 12 tệp	Hộp/ 12 tệp	Sợi	50
561	Bột bó thạch cao (10cm*2,7m)	Làm từ bột thạch cao liên gác (Thạch cao $\geq$ 97%, gác 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ bằng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Đóng gói: 12 cuộn/ túi	6 cuộn/túi	Túi	60
562	Bột bó thạch cao (15cm*4,6m)	Làm từ bột thạch cao liên gác (Thạch cao $\geq$ 97%, gác 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ bằng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Đóng gói: 12 cuộn/ túi	6 cuộn/túi	Túi	60
563	Dầu parafin	Chất lỏng không màu, trong suốt, dạng dầu, không phát huỳnh quang dưới ánh sáng ban ngày. Đóng gói: Chai 500ml	Chai 500 ml	Chai	5
564	Que gỗ Spatula	Sản phẩm được làm bằng gỗ thông đã trích nhựa, có màu ngà và mùi gỗ thông tự nhiên, không ngâm tẩm hóa chất. Tiết trùng hoàn toàn bằng cách chiếu tia Gamma sau khi đã hoàn tất đóng gói.	1 cái/túi	Cái	3000
565	Mô vệt nhựa	Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt. Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đóng gói: Túi 01 cái	1 cái/túi	Cái	300
566	Ống hút điều kinh Nam Phong size 5	Nguyên liệu nhựa: Hạt nhựa nguyên sinh, không chứa độc hại. Hình thức sản phẩm: - Bao bì kín, không rách hở. - Ống hút có độ trong suốt hoặc trong mờ có thể nhìn được dung dịch bên trong. - 1 đầu ống được vê tròn và đột lỗ. Đóng gói: 500 chiếc/kiện	1 cái/túi	Cái	25
567	Ống hút điều kinh Nam Phong size 6	Nguyên liệu nhựa: Hạt nhựa nguyên sinh, không chứa độc hại. Hình thức sản phẩm: - Bao bì kín, không rách hở. - Ống hút có độ trong suốt hoặc trong mờ có thể nhìn được dung dịch bên trong. - 1 đầu ống được vê tròn và đột lỗ. Đóng gói: 500 chiếc/kiện.	1 cái/túi	Cái	25
568	Bơm Karman	Loại bơm hút chân không bằng tay dùng để hút thai, điều hòa kinh nguyệt và sinh thiết nội mạc tử cung; Thể tích ống bơm 60cc; Phù hợp với ống hút mềm FC; Khử khuẩn ở mức độ cao chlorine, glutaraldehyde Đóng gói: 1 bộ/ túi	1 cái/hộp	Cái	2
569	Giấy in điện tim 6 cần	Kích thước: 110mm x 140mm x 143 tờ (dạng xấp), trắng có dòng kẻ. Sử dụng trên các máy điện tim 6 cần	60 tập/thùng	Tập	780

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
570	Hoá chất khử khuẩn thiết bị máy móc Aniouspray 29	Thành phần: - Ethanol: 22,57% - Didecyltrimethylammonium Chloride: 0,05% - Polyhexamethylene biguanide: 0,06% - Propane-2-ol: 0,58% - H₂O: lên đến 100% Đặc điểm vi sinh: ANIOSPRAY SURF 29 đạt tiêu chuẩn NF T 72-281 (diệt khuẩn, diệt nấm) sau 5 phút tiếp xúc với nồng độ sử dụng là 80ml/m². - Vi khuẩn: theo tiêu chuẩn EN 140, EN 13727, EN 13697, NF T 72-281 trong thời gian 5 phút. - Nấm: theo tiêu chuẩn EN 1275, EN 13624, EN 13697, NF T 72-281 trong thời gian 5 phút. - Nấm men: theo tiêu chuẩn EN 1275, EN 13624, EN 13697 trong thời gian 30 phút. - Virus: theo tiêu chuẩn PRV (surrogate of HCV), BVDV (surrogate of HBV), VHS, Vaccinia virus trong thời gian 1 phút. Đóng gói: Chai 1 lít	Loại chai 1 lít	Lít	100
571	Hóa chất lau sàn khử khuẩn SURFANIOS	Thành phần hoạt tính: - Didecyltrimethylammonium chloride: 2,5% - N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine: 5,1% Dung dịch tẩy rửa, khử khuẩn sàn và các bề mặt. Đề pha loãng ví dụ tới nồng độ 0,25% (2,5ml/l), pha 20ml với 8 lít nước lạnh/ nóng (tối đa 60°C). Đặc điểm vi sinh: - Diệt khuẩn - theo tiêu chuẩn EN 13727, EN 16615 với nồng độ 0,25% trong thời gian 15 phút. - Diệt nấm - theo tiêu chuẩn EN 13624, EN 16615 với nồng độ 0,25% trong thời gian 15 phút. - Diệt vi khuẩn lao - theo tiêu chuẩn EN 14348 với nồng độ 0,50% trong thời gian 30 phút. - Hiệu quả với virus có vỏ bọc - theo tiêu chuẩn EN 14476 với nồng độ 0,25% trong thời gian 5 phút. - Diệt virus phổ giới hạn - theo tiêu chuẩn EN 14476 với nồng độ 2,0% trong thời gian 30 phút. - Diệt virus phổ giới hạn - theo tiêu chuẩn EN 14476* Adenovirus với nồng độ 1,0% trong thời gian 30 phút. - Diệt virus phổ giới hạn - theo tiêu chuẩn EN 14476* Norovirus (MNV) với nồng độ 1,0%/ 2,0% trong thời gian 60 phút/ 30 phút. Đóng gói: Chai 1 lít	Loại can 5 lít	Can	20
572	Ket hóa chất sử dụng cho máy plasma	Hóa chất sử dụng cho máy diệt khuẩn plasma Tank của máy Lowtem Crystal 120D-120D, 1 tank/20 chu trình	20 me/ket	Két	25
573	Hoá chất ENZYME dạng xịt bọt	Tiền xử lý dụng cụ phẫu thuật, thủ thuật	Chai 1 lít	Chai	100
574	Nước cất 2 lần vô khuẩn can 5 lít	Cảm quan: - Nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị. - Trong nước không có các dị vật. Đóng gói: Can 5 lít	Can 5 lít	Can	300
575	Dầu bôi trơn, đánh bóng dụng cụ y tế (Neodisher IP Spray)	Dùng tẩy bỏ các vết bám bẩn hữu cơ, màng bám biofilm trên dụng cụ y tế. Thành phần: - Triethanolamine 8.0% - Ethoxylated Alcohol - 5.0% - Nước vừa đủ 100.0% Độc tính: theo tiêu chuẩn của WHO Tác dụng, cách sử dụng, cảnh báo: Bảo quản ở nhiệt độ phòng, để xa tầm với của trẻ em, tránh tiếp xúc với da và niêm mạc, không được nuốt.	400 ml/bình	Bình	5
576	Dung dịch đánh tan gỉ sét dụng cụ y tế (Neodisher IR)	Dùng tẩy bỏ các vết bám bẩn, màng bám oxy hóa trên dụng cụ y tế. Thành phần: - Glycolic Acid 8.0% - Ethoxylated Alcohol 5.0%. - Nước vừa đủ 100.0% Độc tính: theo tiêu chuẩn của WHO Tác dụng, cách sử dụng, cảnh báo: Bảo quản ở nhiệt độ phòng, để xa tầm với của trẻ em, tránh tiếp xúc với da và niêm mạc, không được nuốt.	Chai 1 lít	Chai	3
577	Hoá chất H2O2 tẩy trắng đồ vải	Tẩy trắng vết ố đồ vải và vết máu	35kg/can	Can	10
578	Bột chloramin B 25%	Thành phần chứa: Chloramin B Sodium N - Chlorobenzenesulphonamide	25kg/thùng	Thùng	4
579	Kéo thẳng nhọn 18 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, 1 đầu thẳng nhọn, chiều dài 18cm	1 cái/hộp	Cái	40
580	Hộp bông cotton	Chất liệu bằng inox, hình tròn có nắp, đường kính 10cm	1 cái/túi	Cái	72
581	Panh cong cầm máu 14 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, đầu panh cong có máu/ không máu, chiều dài 14cm	1 cái/túi	Cái	90

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
582	Kéo cong nhọn đầu nhỏ 16 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, 1 đầu cong nhọn, chiều dài 16cm	1 cái/túi	Cái	90
583	Kéo mayo đầu tù 16 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, 1 đầu kéo thẳng/ cong tù, chiều dài 18cm	1 cái/túi	Cái	30
584	Kẹp răng chuột 18 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, 1 đầu cặp giữ có mấu răng nhọn đầu cạnh như răng chuột, được sử dụng vào việc kẹp giữ các mô bỏ đi. Chiều dài 18cm	1 cái/túi	Cái	60
585	Faraheuf 12,5 cm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, thân trơn láng, uốn vuông góc, dùng để banh vết mổ. Chiều dài 12,5cm	1 cái/túi	Cái	60
586	Cán dao số 3	Chất liệu bằng thép không gỉ; kết hợp với lưỡi mổ tạo thành dao mổ hoàn chỉnh, chiều dài khoảng 12,5cm	1 cái/hộp	Cái	30
587	Hộp hấp bông, dụng cụ inox tròn phi 30 cm	Chất liệu hộp hấp bằng inox; kích thước phi 30x17cm	1 cái/túi	Cái	10
588	Hộp hấp bông, dụng cụ inox tròn phi 26 cm	Chất liệu hộp hấp bằng inox; kích thước phi 26x16,5cm	1 cái/túi	Cái	10
589	Hộp hấp bông, dụng cụ inox tròn phi 20 cm	Chất liệu hộp hấp bằng inox; kích thước phi 20x14cm	1 cái/túi	Cái	3
590	Túi bóng ép plasstic đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn máy hơi nước	Dạng cuộn, gồm 2 mặt ép vào nhau, có in chỉ thị màu cho biết diệt trùng khí Gas và hơi nước dùng để nhận dạng dụng cụ đã được diệt trùng. Kích thước 7.5 cm x 200m	1 cuộn/túi	Cuộn	10
591	Túi bóng ép plasstic đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn máy hơi nước.	Dạng cuộn, gồm 2 mặt ép vào nhau, có in chỉ thị màu cho biết diệt trùng khí Gas và hơi nước dùng để nhận dạng dụng cụ đã được diệt trùng. Kích thước 15 cm x 200m	1 cuộn/túi	Cuộn	10
592	Túi bóng ép plasstic đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn máy hơi nước	Dạng cuộn, gồm 2 mặt ép vào nhau, có in chỉ thị màu cho biết diệt trùng khí Gas và hơi nước dùng để nhận dạng dụng cụ đã được diệt trùng. Kích thước 25cm x 200m	1 cuộn/túi	Cuộn	10
593	Túi bóng ép plasstic đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn máy plasma	Dạng cuộn, gồm 2 mặt ép vào nhau, có in chỉ thị màu cho biết diệt trùng khí Gas và hơi nước dùng để nhận dạng dụng cụ đã được diệt trùng. Kích thước 15mm x 200m	1 cuộn/túi	Cuộn	10
594	Túi bóng ép plasstic đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn máy plasma	Dạng cuộn, gồm 2 mặt ép vào nhau, có in chỉ thị màu cho biết diệt trùng khí Gas và hơi nước dùng để nhận dạng dụng cụ đã được diệt trùng. Kích thước 25mm x 200m	1 cuộn/túi	Cuộn	10
595	Test hóa học kiểm soát diệt trùng bằng hơi nước - 1243A - 3M	Chỉ thị hóa học dùng để kiểm soát đánh giá hiệu quả diệt khuẩn bên trong gói. Ứng dụng cho diệt khuẩn hơi nước. Kết quả hiển thị tức thời, chính xác, dễ đọc, phân biệt rõ ràng. 3M™ Attest™ Steam Chemical Integrator 1243A là chỉ thị hóa học bao gồm bắc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ được chứa trong giấy/ màng phim/ tấm mỏng. Viên hóa chất cháy và ngấm vào phần màu tối dọc theo bắc giấy. Hiện tượng hóa chất ngấm có thể nhìn thấy được qua một ô màu xanh lục được đánh dấu CHẤP NHẬN hoặc một ô màu đỏ được đánh dấu TỬ CHÓI; mức độ ngấm phụ thuộc vào hơi nước, thời gian và nhiệt độ. 3M™ Attest™ Steam Chemical Integrator là Chỉ thị tích hợp nhóm 5 (nhóm i5) được phân loại theo ISO 11140-1:2014. Sản phẩm không chứa chì. Các chỉ thị này được thiết kế để theo dõi cả ba biến số quan trọng của quy trình khử trùng bằng hơi nước (thời gian, nhiệt độ và hơi nước) trong toàn bộ phạm vi sử dụng nhiệt độ khử trùng bằng hơi nước. Đóng gói: 500 miếng/ túi; 2 túi/ thùng	500 miếng/gói	Gói	5
596	Test chỉ thị hóa học H2O2 (Máy diệt khuẩn plasma) (3M 1248)	Là chỉ thị hóa học bên trong gói để xác minh việc dụng cụ tiếp xúc với hydrogen peroxide hóa hơi trong quá trình diệt khuẩn. Chỉ thị có thanh mực được in trên dải nhựa trắng. Thanh chỉ thị hóa học chuyển từ màu xanh lam sang màu hồng sau khi tiếp xúc với hydrogen peroxide hóa hơi. Cho kết quả chính xác, dễ đọc. Sau khi sử dụng, chỉ thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 4 tuần khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụng. 3M 1248 là dòng sản phẩm test chỉ thị hóa học an toàn và được sử dụng phổ biến trong kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở y tế và bệnh viện. Nó giúp kiểm tra chất lượng diệt khuẩn bằng khí H2O2 hoặc nồi hấp plasma. Giấy thử (chỉ thị hóa học) dạng que giấy tổng hợp có tấm hợp chất hóa học với độ an toàn cao tuân theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 11140 và AAMT ST79 dùng để kiểm tra chất lượng diệt khuẩn cho riêng từng gói dụng cụ y tế. Đóng gói: 250 cái/túi; 4 túi/ thùng	240 que/hộp; 8 hộp/thùng	Hộp	2
597	Băng keo chỉ thị nhiệt 3M	Dùng trong phòng thí nghiệm để xác định nhiệt độ sản phẩm cần hấp. Băng keo chỉ thị nhiệt được sử dụng trong hấp ướt.	1 cuộn/hộp	Cuộn	100

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật (tối thiểu hoặc tương đương)	Quy cách (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
598	Phim quang kỹ thuật số 8x10 inch (20x25cm) sử dụng cho máy rửa phim Agfa	Phim bao gồm 1 lớp nền PET dày 168μm, phủ muối bạc và 1 lớp bảo vệ bên trên. Nền xanh. Độ nhạy quang học tối đa ≥ 3.1 . Vỏ hộp hoàn toàn có khả năng tái chế. Nạp phim lộ sáng.	150 tờ/hộp	Hộp	350
599	Phim quang kỹ thuật số 8x10 inch (20x25cm) sử dụng cho máy rửa phim Fuji	Phim khô cỡ 20x25cm tương thích với máy in khô laser fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	150 tờ/hộp	Hộp	150
600	Film CT Scanner 14x17 inch	Là film dùng trong máy chụp cắt lớp vi tính, được sử dụng cho việc chẩn đoán mục đích tổng quan, số lượng 125 tờ/hộp, kích thước 14x17 inch	125 tờ/hộp	Hộp	70
601	Giấy in siêu âm dùng cho máy in nhiệt Sony	Kích thước 110mm x 20m/ cuộn. Công dụng: Dùng để in kết quả trong siêu âm, chuẩn đoán hình ảnh	10 cuộn/hộp	Hộp	500
602	Gel siêu âm	Được sản xuất với nước lọc tia UV. Dựa trên công nghệ hiện đại giúp doppler dễ dàng. Có độ dẫn, ít mỡ và không gây nhuộm màu. Không chứa cồn, muối và hòa tan trong nước. Đóng gói 5 lít/ can, 4 can / thùng.	5 lít/can	Can	77



PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ
BẢO GIÁ⁽¹⁾

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 8/0/TB-BVĐHKTYTHD ngày 31/10/2024 của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

Kính gửi: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 8/0/TB-BVĐHKTYTHD ngày 31/10/2024 của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm.....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.

